

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 16 đến 30/09/2025)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-120mm, riêng Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Tuyên Quang 150-250mm, đặc biệt tại Hà Giang TLM: 200-300mm, có nơi trên 400mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 29%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 14%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình giảm so với kì trước do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN cùng kỳ 15%. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 6%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 43%. + Trên sông Lô: Dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 10%. + Trên sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế tăng so với 15 ngày qua do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa trên lưu vực; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 12% + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết các hồ chứa thủy điện tuyến trên cũng như lũ thượng nguồn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ 9%.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-120mm, có nơi cao hơn 150mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: Lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức thấp hơn 44% so với TBNN cùng kỳ. + Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm mạnh so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 8%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-180mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo ít biến đổi so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy có khả năng ở mức thấp hơn TBNN cùng kì 22%. + Trên sông Lục Nam, dòng chảy ít biến đổi so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 28%.

1.3.Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn; riêng Huế TLM trên 100mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 9/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh giảm hơn so với nửa cuối tháng 8. So với TBNN, tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ; sông Cả tại trạm Yên Thượng cao hơn 5%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn 82%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm cao hơn 20%. + Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Các sông ở Quảng Trị và TP Huế ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 20%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 120-220mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 9/2025, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với nửa đầu tháng. So với

TBNN, tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 35%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 27%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 14%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và cao hơn so với 15 ngày đầu tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức xấp xỉ TBNN.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-120mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tuần, dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 112%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 172%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Nửa đầu tháng 9, lưu lượng dòng chảy trên các sông trên khu vực tăng do thượng nguồn các sông đã xảy ra một đợt lũ nhỏ và dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa thấp hơn 7%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn cao hơn 73%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 101%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy cao hơn 108%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 65% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 120-220mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Dòng chảy trên các sông khả năng có dao động và cao hơn so với 15 ngày cuối tháng 9. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 68%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 122%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Khánh Hòa: Lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông có khả năng tăng, hạ lưu có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức cao hơn 15% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức cao hơn 70% so với TBNN cùng kỳ.

1.5.Lưu vực sông Mê Công

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 50-100mm, có nơi 120mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 9, lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk đều ở mức cao hơn so với nửa cuối tháng 8. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 67%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn 26%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 150-250mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 9, lưu lượng dòng chảy các sông trên lưu vực Sê San và Srêpôk dao động ở mức tương đương và tăng so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 76%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN 12%. + Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 20% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc cao hơn TBNN 7%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/10/2025

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/09/2025

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	255	>137	20-50	<10-20
	Sơn La	74	>2	20-50	<10-20
	Hòa Bình	22	<83	50-100	<10-20
	Lào Cai	289	>108	70-150	>10-20
	Yên Bái	53	<60	100-200	>20-40
	Tuyên Quang	13	<85	60-130	>15-30
	Hà Giang	374	>216	80-180	>15-30
	Láng	17	<83	100-200	>15-30
	Thái Bình	99	<42	100-200	>15-30
	Nam Định	104	<33	100-200	>20-40
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	66	<13	60-130	>10-20
	Thái Nguyên	16	<86	80-180	>10-20
	Bắc Ninh	11	<89	80-180	>15-30
	Lạng Sơn	54	<24	70-150	>15-30
	Bắc Giang	25	<76	70-150	>15-30
	Hải Dương	45	<56	80-180	>15-30
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	22	<84	120-250	>20-50
	Bái Thượng	63	<64	130-260	>20-50
	Thanh Hóa	49	<73	150-260	>20-50
	Quỳ Châu	18	<89	100-200	>15-30
	Cửa Rào	10	<93	120-220	>20-40
	Đô Lương	31	<83	200-300	>20-50
	Vinh	1	<100	180-280	>15-30
	Hương Sơn	17	<90	200-300	>20-40
	Hương Khê	43	<81	230-350	>10-20
	Hà Tĩnh	0	<100	100-200	>10-20
	Đồng Hới	33	<83	230-350	>15-30
	Quảng Trị	72	<54	220-320	>10-20

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	Nam Đông	55	<76	220-320	>10-25
	Huế	118	<28	230-330	>10-25
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	118	<34	200-300	>10-25
	Trà My	247	>16	200-300	>10-25
	Ba Tơ	155	<6	170-270	>10-25
	Quảng Ngãi	115	<23	200-300	>15-30
	Quy Nhơn	168	>76	150-250	>15-30
	An Khê	145	>33	100-200	>15-30
	Tuy Hòa	142	>61	150-250	>15-30
	Nha Trang	79	>18	100-200	>10-20
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	129	<20	130-250	>10-20
	Lắk	228	>35	160-260	>10-20
	Buôn Mê Thuột	227	>33	160-260	>10-20
	Biên Hòa	185	>9	150-250	>10-20
	Cần Thơ	95	<13	100-200	>10-20

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30/9/2025

Đơn vị: 10^6 m^3

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Thao	Yên Bái	W	1100	<29	778	<43
Lô	Tuyên Quang	W	1435	<14	1490	<10
Đà	Hồ Hòa Bình	W	2766	<15	2981	>12
Hồng	Hà Nội	W	3887	<6	3862	>9
Cầu	Gia Bảy	W	94	<44	98.5	<22
Lục Nam	Chũ	W	87.7	<8	97.2	<28
Mã	Cầm Thủy	W	1074	~TBNN	1011	~TBNN
Cả	Yên Thượng	W	1485	>5	1153	<35
La	Hòa Duyệt	W	377	>82	480	>27
Tả Trách	Thượng Nhật	W	15.1	<20	28.3	~TBNN
Thu Bồn	Nông Sơn	W	413	> 112	492	> 68
Trà Khúc	Sơn Giang	W	390	> 172	472	> 122
Ba	Củng Sơn	W	658	>73	622	>15
Cái N,T	Đồng Trăng	W	113.3	>101	110.2	>70
ĐăkBlá	KonTum	W	60.7	< 67	55.7	<76
Srêpôk	Giang Sơn	W	171.0	>26	181.4	>12
Tiền	Tân Châu	W			32567	>20
Hậu	Châu Đốc	W			6849	>7